

Số: /2022/QĐ-BKSG

QUY ĐỊNH

**Giảng dạy khối lượng kiến thức Văn hoá phổ thông trong
Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn**
(Kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BKSG ngày 22 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông và việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông trong Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, bao gồm: môn học và khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông theo ngành, nghề đào tạo; tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận; trách nhiệm của các phòng ban, khoa, cá nhân có liên quan.

Quy định này áp dụng đối với học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở học trình độ Trung cấp tại Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông* là những nội dung cơ bản của một số môn học cấp trung học phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với ngành, nghề đào tạo trong Nhà trường.
2. *Khối lượng kiến thức của môn học* quy định trong Quy định này là những nội dung cơ bản được lựa chọn trong chương trình môn học cấp trung học phổ thông trong chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với ngành, nghề đào tạo trong Nhà trường.

Điều 3. Mục tiêu giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông

1. Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được giảng dạy cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học trình độ trung cấp, học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trong Trường, nhằm giúp học sinh phát triển tốt nhất năng lực nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

2. Sau khi học sinh đã học và thi đạt yêu cầu thì được cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông để theo học trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu và điều kiện tổ chức giảng dạy

1. Việc tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong Trường phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu về khối lượng kiến thức của môn học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi kết thúc môn học.

2. Các Bộ môn, Khoa chuyên môn phải có đủ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học để tổ chức giảng dạy các môn học theo ngành, nghề đào tạo.

Chương II

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 5. Môn học và khối lượng kiến thức của môn học

1. Môn học

- a) Các môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Lịch sử.
- b) Các môn học lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí.

2. Khối lượng kiến thức của môn học

- a) Thời lượng giảng dạy của các môn học như sau:

- Toán, Ngữ văn: 252 tiết/môn học.
- Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử: 168 tiết/môn học.

- b) Khối lượng kiến thức của môn học được quy định tại Khung chương trình đào tạo Văn hoá phổ thông và Đề cương chi tiết môn học (được xây dựng và ban hành theo quy định tại Mục lục I của Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT)

Điều 6. Môn học theo ngành, nghề đào tạo

1. Mỗi ngành, nghề đào tạo phải học các môn học bắt buộc và ít nhất 01 môn học lựa chọn quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT.

2. Trường Ngành, Trường Khoa chịu trách nhiệm lựa chọn các môn học đảm bảo phù hợp với ngành nghề đào tạo do mình quản lý trình Hiệu trưởng ban hành.

Điều 7. Đội ngũ giáo viên

Chuẩn bị đủ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức giảng dạy các môn học, phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học được tổ chức giảng dạy.

Điều 8. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Chuẩn bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học được tổ chức giảng dạy.

Chương III

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 9. Tổ chức giảng dạy

1. Việc giảng dạy các môn học được tổ chức theo lớp học đối với từng môn học, mỗi lớp học có không quá 45 người học.

2. Mỗi môn học được giảng dạy trong 03 (ba) kỳ và được quy ước như sau:

2. Mỗi môn học được giảng dạy trong 03 (ba) kỳ và được quy ước như sau:

- Môn học được tổ chức cho học sinh học trong kỳ thứ nhất được quy ước là lớp 10
- Môn học được tổ chức cho học sinh học trong kỳ thứ hai được quy ước là lớp 11
- Môn học được tổ chức cho học sinh học trong kỳ thứ ba được quy ước là lớp 12

3. Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch phân chia các kì bảo đảm thực hiện đầy đủ khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt và thời lượng giảng dạy của môn học.

4. Hoạt động giảng dạy thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, dự án học tập, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

5. Thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học; chú trọng rèn luyện cho người học phương pháp tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu dạy học phát triển phẩm chất, năng lực.

Điều 10. Kiểm tra, đánh giá

1. Hình thức đánh giá

Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Đánh giá thường xuyên

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

b) Đối với một môn học, số điểm đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}) trong mỗi kì như sau:

- Môn Hóa học, Lịch sử: 01 ĐĐG_{tx}.
- Môn Toán, Ngữ văn: 02 ĐĐG_{tx}.

3. Đánh giá định kì

a) Đánh giá định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số.

- Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn Hóa học, Lịch sử từ 45 phút đến 60 phút; đối với môn Toán, Ngữ văn từ 60 phút đến 90 phút.

- Đề kiểm tra bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của nội dung kiểm tra, đánh giá.

b) Trong mỗi kì, mỗi môn học có 01 (một) điểm đánh giá định kì (viết tắt là ĐĐG_{đk}).

4. Học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định (đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì) nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng kì.

5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

6. Điểm trung bình môn học

Điểm trung bình môn học (viết tắt là ĐTB_{mh}) là trung bình cộng được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân của điểm đánh giá thường xuyên và điểm đánh giá định kì như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mh}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{TĐĐG}_{\text{dk}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 6}$$

TĐĐG_{tx}: tổng điểm đánh giá thường xuyên

TĐĐG_{dk}: tổng điểm đánh giá định kì

7. Điểm đánh giá của mỗi môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học quy định tại Điều 13 Quy định này.

8. Trường hợp học sinh có ĐTB_{mh} của môn học nào không đạt từ 5,0 điểm thì được kiểm tra, đánh giá lại môn học đó. Kết quả đánh giá lại của môn học nào được sử dụng thay thế cho ĐTB_{mh} của môn học đó.

Điều 11. Thi kết thúc môn học

1. Học sinh có ĐTB_{mh} đạt từ 5,0 điểm trở lên và nghỉ học không quá 20% thời lượng giảng dạy của môn học thì được dự thi kết thúc môn học đó.

2. Hình thức thi kết thúc môn học:

- Bài thi trên giấy hoặc trên máy tính theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Thời gian làm bài thi từ 60 phút đến 120 phút.

3. Đề thi bảo đảm độ tin cậy, có đáp án, tiêu chí chấm, thang điểm chi tiết, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

4. Quy trình làm đề thi, tổ chức thi, làm phách, chấm thi do Trường xây dựng và tổ chức thực hiện, bảo đảm tính khoa học, khách quan, minh bạch, đánh giá đúng kết quả học tập của người học.

5. Mỗi năm tổ chức 01 (một) lần thi chính thức và 01 (một) lần thi lại; thời điểm tổ chức thi lại theo kế hoạch đào tạo của Trường và phải bảo đảm cách lần thi chính thức ít nhất 21 ngày.

6. Học sinh chưa dự thi kết thúc môn học vì lý do bất khả kháng hoặc dự thi kết thúc môn học nhưng không đạt 05 (năm) điểm trở lên thì được thi lại môn học đó.

7. Điểm thi kết thúc môn học được ghi trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 12. Học lại và Thi lại

Người học phải học lại và thi lại môn học nếu thuộc một trong các trường hợp:

1. Học sinh nghỉ học quá 20% thời lượng giảng dạy của môn học.

2. Học sinh có ĐTB_{mh} < 5,0 điểm.

3. Người học được đăng ký học lại, thi lại môn học từng kỳ riêng để bổ sung thời lượng đã nghỉ của môn học và cải thiện ĐTB_{mh}.

4. Người học khi đăng ký học lại, thi lại môn học sẽ bị huỷ kết quả học tập của kỳ đăng ký đó. ĐTB_{mh} sẽ được tính lại theo Khoản 6 Điều 10 của Quy định này khi người học hoàn thành học lại, thi lại.

Điều 13. Cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông

1. Học sinh có điểm thi kết thúc môn học của tất cả các môn học theo ngành, nghề đào tạo đạt từ

05 (năm) điểm trở lên được cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo ngành, nghề đó.

2. Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông do Hiệu trưởng tổ chức giảng dạy cấp. Mẫu Giấy chứng nhận quy định tại Phụ lục II của Quy định này.

Điều 14. Hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy

1. Hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

- a) Kế hoạch giảng dạy của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- b) Sổ theo dõi và đánh giá người học theo lớp học (theo mẫu tại Phụ lục III của Quy định này);
- c) Sổ ghi đầu bài;
- d) Sổ quản lý cấp phát Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

2. Hồ sơ giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa của giáo viên gồm:

- a) Kế hoạch giảng dạy của giáo viên;
- b) Kế hoạch bài dạy (giáo án);
- c) Sổ theo dõi và đánh giá người học của giáo viên (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này).

3. Hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này dạng hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của Trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử.

4. Việc bảo quản hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo Bộ môn, Khoa, phòng Đào tạo và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định này.

2. Chủ trì, chỉ đạo trong công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của các đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của phòng Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ môn, Khoa và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo công tác tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ môn, Khoa và đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của giáo viên giảng dạy theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học theo 03 (ba) kì; quyết định thời điểm tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá định kì cho mỗi kì và thời điểm thi kết thúc môn học phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học.

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy và quản lý việc giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc môn học và cấp Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định này.

5. Tổ chức Hội đồng thi kết thúc môn học (thi chính thức và thi lại) bảo đảm việc ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi theo đúng quy định này.

6. Hằng năm, thực hiện chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về tình hình triển khai, tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm của phòng Nhân sự - Văn hoá

1. Tuyển dụng đủ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo để tổ chức giảng dạy các môn học, phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học được tổ chức giảng dạy.

2. Chuẩn bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học phù hợp với khối lượng kiến thức của các môn học được tổ chức giảng dạy.

HIỆU TRƯỞNG



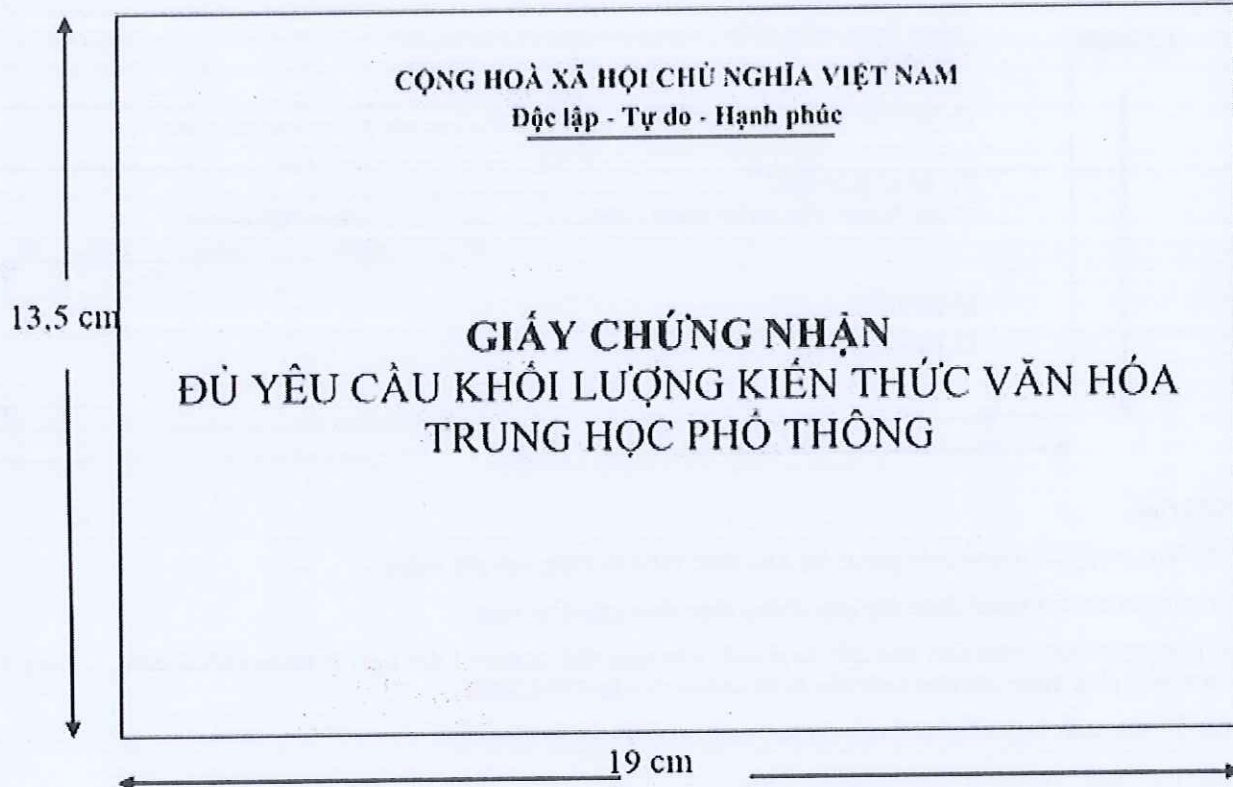
ThS. Vũ Thị Ngọc Hà

PHỤ LỤC II

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ YÊU CẦU KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKSG ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Mặt trước



Mặt sau

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ sở giáo dục (*)

CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ YÊU CẦU KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VĂN HÓA
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: ⁽¹⁾

Ngày, tháng, năm sinh: ⁽²⁾

Nơi sinh: ⁽³⁾

Giới tính: ⁽⁴⁾ Dân tộc: ⁽⁵⁾

Đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông các môn học: ⁽⁶⁾

Tại cơ sở giáo dục: ⁽⁷⁾

Huyện (Quận/Thị xã/TP thuộc tỉnh)..... Tỉnh/Thành phố:.....
⁽⁸⁾ ngày..... tháng..... năm..... ⁽⁹⁾

Số hiệu: ⁽¹¹⁾

Số vào sổ gốc cấp GCN: ⁽¹²⁾

13,5cm

19cm

Ghi chú:

(*) Tên cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

(1) Ghi họ tên của người được cấp giấy chứng nhận theo giấy khai sinh.

(2) Ghi ngày tháng năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh từ ngày 1 đến ngày 9, tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì ghi thêm số 0 phía trước; ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (Ví dụ: 07/02/2005).

(3) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo giấy khai sinh.

(4) Ghi "Nam" hoặc "Nữ" theo giấy khai sinh.

(5) Ghi theo giấy khai sinh.

(6) Ghi các môn học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo nhóm ngành, nghề của giáo dục nghề nghiệp.

(7) Ghi tên cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy kiến thức văn hóa cấp trung học phổ thông.

(8) Ghi địa danh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy đặt trụ sở chính.

(9) Ghi ngày tháng năm cấp giấy chứng nhận.

(10) Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy kiến thức văn hóa trung học phổ thông; ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định.

(11) Do cơ quan in phôi ghi.

(12) Do cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy ghi vào sổ gốc cấp giấy chứng nhận.

PHỤ LỤC III

MẪU SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKSG ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Tỉnh/ Thành phố:.....

Huyện/ Quận/ Thị xã:.....

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

SỔ YẾU LÝ LỊCH

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Con LS, con TB, con BB, con của người được hưởng chế độ như TB, con GD có công với CM	Địa chỉ gia đình
1...		...		..	..		
2...		...		..	..		
3...		...		..	..		
4...		...		..	..		
5...		...		..	..		
6...		...		..	..		
7...		...		..	..		
8...		...		..	..		
9...		...		..	..		
10.		...		..	..		
11.		...		..	..		
12.		...		..	..		
13.		...		..	..		
14.		...		..	..		
15.		...		..	..		
16.		...		..	..		
17.		...		..	..		
18.		...		..	..		
19.		...		..	..		
20.		...		..	..		
21.		...		..	..		
22.		...		..	..		
23.		...		..	..		
24.		...		..	..		

PHỤ LỤC III

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

(Học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

TÊN LỚP

KHÓA HỌC:.....

Tỉnh/ Thành phố:.....

Huyện/ Quận/ Thị xã:.....

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

NGƯỜI HỌC

Số T T	Họ và tên cha, nghề nghiệp (hoặc người giám hộ)	Họ và tên mẹ, nghề nghiệp (hoặc người giám hộ)	Những thay đổi cần chú ý (gia đình, nơi ở, sức khỏe, chuyển đi, đến...)	Tổng số tiết nghỉ học trong cả khóa học						
				Ngữ văn	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí
1..				..	..	..	..	..	...	..
2..				..	..	..	..	..	...	..
3..				..	..	..	..	..	...	..
4..				..	..	..	..	..	...	..
5..				..	..	..	..	..	...	..
6..				..	..	..	..	..	...	..
7..				..	..	..	..	..	...	..
8..				..	..	..	..	..	...	..
9..				..	..	..	..	..	...	..
10				..	..	..	..	..	...	..
11				..	..	..	..	..	...	..
12				..	..	..	..	..	...	..
13				..	..	..	..	..	...	..
14				..	..	..	..	..	...	..

38												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
39												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
40												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
41												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
42												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
43												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
44												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
45												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
46												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
47												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
48												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
49												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..
50												
.				..	..	..	..	..	..	..	..	..

PHỤ LỤC III

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

(Học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Huyện (quận, TX, TP thuộc tỉnh):

Tỉnh(Thành phố):

TÊN LỚP :..... KHÓA HỌC:

Giáo viên phụ trách lớp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MÔN

Số TT	Họ và tên	Điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐG _{tx})						Điểm đánh giá định kì (ĐĐG _{dk})			ĐTBmh	Ghi chú
		Kì 1		Kì 2		Kì 3						
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
13												
14												

15												
16												
17												
18												
19												
20												
21												
22												
23												
24												
25												
26												
27												
28												
29												
30												
31												
32												
33												
34												
35												
37												
38												
39												
40												
41												
42												

43												
44												
45												

PHỤ LỤC III

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

(Học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

.....
Huyện (quận, TX, TP thuộc tỉnh):

Tỉnh(Thành phố):

TÊN LỚP :..... KHÓA HỌC:

Giáo viên phụ trách lớp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐIỂM THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Số TT	Họ và tên	MÔN HỌC														Ghi chú
		Ngữ văn		Toán		Vật lí		Hóa học		Sinh học		Lịch sử		Địa lí		
			Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)		Thi lại (nếu có)	
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																
12																
13																
14																

15																
16																
17																
18																
19																
20																
21																
22																
23																
24																
25																
26																
27																
28																
29																
30																
31																
32																
33																
34																
35																
36																
37																
38																
39																
40																
41																

42																
43																
44																
45																

Giáo viên phụ trách
(kí và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(kí tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

MẪU SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKSG ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Tỉnh/ Thành phố:.....

Huyện/ Quận/ Thị xã:.....

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

(Học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Họ tên giáo viên:

KHÓA HỌC:

Môn..... Lớp

Số TT	Họ và tên	Điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐG _{tx})						Điểm đánh giá định kì (ĐĐG _{dk})		Ghi chú
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										

17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										

Giáo viên môn học
(kí ghi rõ họ tên)